

Bản án số: **40/2018/HNGĐ-ST**.

Ngày: 20/7/2018.

V/v: “ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành.

2. Ông Thông Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, về việc: “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị Tài L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Công T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 3, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lý Thị Tài L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Công T. Sau quá trình tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND xã G năm 2017, khi về chung sống, giữa chị Linh và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, khiến cho cuộc hôn nhân không mang lại hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong công việc làm ăn; đôi lúc vợ chồng không có sự tin tưởng tôn trọng lẫn nhau, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và ly thân từ tháng 3/2018 đến nay; nay chị thấy không còn tình cảm và cuộc sống chung với anh

T không thể kéo dài nên chị Linh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Trong thời gian chung sống chị L và anh T không có con chung. Chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn anh Đình Công T trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và Lý Thị Tài L tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã G năm 2017; nay anh T vẫn còn tình cảm yêu thương chị L nên không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng được hòa giải đoàn tụ chung sống. Anh T cam kết sẽ có sự thay đổi để vợ chồng được tiếp tục chung sống hạnh phúc hơn. Thực tế anh T thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra cãi vã mâu thuẫn, đã có thời gian ly thân từ tháng 3/2018 đến nay, nhưng trong thời gian ly thân anh T nhận thức được sự sai lầm của bản thân, đã đến nhà mẹ đẻ chị L tác động để chị L về sum họp và mong muốn chị L cho cơ hội để vợ chồng tiếp tục đoàn tụ chung sống. Trong thời gian chung sống anh T và chị L không có con chung. Anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết cho chị L được ly hôn với anh T và đề nghị chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị L và anh T đều thừa nhận rằng, hai bên tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã G năm 2017; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nảy sinh nhiều bất đồng quan điểm và cách sống; không tin tưởng, thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ trong cuộc sống; anh chị đã ly thân từ tháng 3/2018 mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau. Chị L yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm, cho rằng có thể thay đổi để tiếp tục chung sống đoàn tụ với chị L. Bản thân anh Tùng đã nhiều lần tìm gặp chị L và đã nhờ nhiều người thân tác động để chị L trở về sum họp, nhưng chị L cương quyết không chấp nhận. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T. Điều này thể hiện tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cuộc hôn nhân hạnh phúc, hòa thuận phải được xây dựng từ cả hai phía, trong khi đó bản thân chị L không còn tình cảm, không mong muốn được đoàn tụ chung sống với anh T, nên cần giải quyết cho chị L được ly hôn với anh T theo như phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Trong thời gian chung sống chị L và anh T không có con chung; Chị L và anh T đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung, nên HĐXX không xét đến.

[3] *Về án phí:* Căn cứ Điều 146, 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Lý Thị Tài L và anh Đinh Công T.
2. *Về con chung:* không có.
3. *Về chia tài sản:* không yêu cầu.
4. *Về án phí:* Chị Lý Thị Tài L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số N 0012693, ngày 25/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện T
- UBND xã G;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Phú Phước